

ĐÔI NÉT VỀ CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO QUA HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA DÂN TỘC

TÔ MINH ĐỨC^(*)

Miền Tây Nam Bộ, vùng đất cực nam của Tổ quốc, còn quen gọi là đất "Phương Nam". Nửa thế kỉ trước, đây còn là một vùng đất ít ai biết đến. Thế nhưng nơi đây đã xuất hiện một tôn giáo; một tôn giáo hiếm thấy ở Việt Nam, có lẽ cả thế giới về tính đặc thù của nó. Gần nửa thế kỉ ra đời và hành đạo, hầu hết chức sắc và tín đồ hăng hái tham gia hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Kháng chiến thắng lợi, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Kiểm điểm lại toàn đạo có 96 gia đình "tín hữu" được tặng danh hiệu cao quý: "Bà Mẹ Việt Nam anh hùng", 02 nữ anh hùng lực lượng vũ trang, 1.600 liệt sĩ và nhiều thương binh, gia đình có công với cách mạng. Tín đồ, chức sắc, chức việc đại bộ phận là nông dân yêu nước tiến bộ, chịu sự lãnh đạo của Đảng, trong đó có một số chức sắc là cán bộ Đảng viên làm nòng cốt trong đạo.

Tôn giáo đó là Cao Đài Minh Chơn Đạo. Tiền thân của nó là Đại Đạo Tam Kỳ, do ông phủ Ngô Văn Chiêu sáng lập. Trong số người cùng với ông Chiêu lập đạo có ông Lê Văn Trung (Giáo tông Cao Đài Tây Ninh) và ông Phạm Công Tắc (Hộ pháp Cao Đài Tây Ninh). Hai ông muốn đạo pháp phát triển nhanh, nên đứng ra xin nhà cầm quyền Pháp được khai sáng đạo. Sau đó xây cất Tòa thánh Tây Ninh thật đồ sộ (nên được

gọi là Cao Đài Tây Ninh). Lúc bấy giờ trong hàng ngũ chức sắc của đạo xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, do một số người đi sai tôn chỉ mục đích của đạo, nên dẫn đến chia rẽ. Cao Đài Tây Ninh được hậu thuẫn của ngoại bang phát triển rất mạnh, ông Lê Văn Trung làm quyền Giáo tông, ông Phạm Công Tắc làm Hộ pháp⁽¹⁾.

Ông đốc phủ Nguyễn Ngọc Tường lui về Bến Tre lập Cao Đài Ban Chính Đạo.

Ông Trần Đạo Quang lập Cao Đài Minh Chơn Đạo tại Bạc Liêu. Nhiều nhóm khác tách khỏi Tòa thánh Tây Ninh lập thánh thất tu riêng ở nhiều nơi. Từ đó Đạo Cao Đài tiếp tục ra đời thêm một số hệ phái.

Ông Trần Đạo Quang cùng với ông Cao Triều Phát, ông Phan Văn Thiệu xây dựng Tòa thánh Giồng Bóm (ấp Giồng Bóm, xã Phong Thạnh, quận Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu thời ấy). Tòa thánh còn có tên chính thức là Tòa thánh Ngọc Minh được khởi công xây dựng vào năm 1932.

Xin nhắc đôi nét về bối cảnh ra đời của đạo Cao Đài. Trong những năm đầu thế kỉ XX, thực dân Pháp đẩy mạnh hơn bao giờ hết công cuộc khai thác thuộc địa. Với một

^{*}. Ban Dân vận Trung ương.

1. Về lịch sử ra đời và phát triển của đạo Cao Đài xin tham khảo thêm: Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Bước đầu tìm hiểu đạo Cao Đài*. Nxb KHXH, Hà Nội, 1995, tr. 84 - 1945.

loạt chính sách bóc lột về kinh tế, nô dịch về chính trị, đồng hóa về văn hóa, cố vơ vét ngày một nhiều hơn của cải vật chất để đưa về hàn gắn vết thương chiến tranh ở chính quốc.

Tình hình cùng cực đó đã đưa cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp của các tầng lớp nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân Nam Bộ nói riêng bước vào giai đoạn quyết liệt. Tuy nhiên, do những hạn chế về mặt giai cấp, nông dân tự mình không thể đứng lên giải phóng khỏi ách nô lệ, khi chưa có sự dìu dắt của Đảng Cộng sản. Do vậy, các cuộc đấu tranh của nhân dân ta lần lượt bị thực dân Pháp chìm trong bể máu. Thất bại trong đấu tranh, bế tắc trong cuộc sống, một số nhóm người đã tìm tới tín ngưỡng, tôn giáo, vừa để có chốn nương thân, vừa tập hợp lực lượng, chờ thời cơ có dịp đứng lên chống lại kẻ thù. Có thể, đây chính là một trong những nguyên nhân của một số đạo ở Nam Bộ trong đó có đạo Cao Đài ra đời.

Cao Đài Minh Chơn Đạo, một hệ phái của đạo Cao Đài, cũng ra đời trong bối cảnh ấy.

Từ ngày thành lập và hành đạo hơn nửa thế kỷ qua, Cao Đài Minh Chơn Đạo luôn giữ vững mục đích, tôn chỉ của mình. Một tôn giáo luôn giữ được bản sắc dân tộc và nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết đạo đời, đoàn kết với các giáo phái Cao Đài như anh em một nhà. Cao Đài Minh Chơn Đạo xác định tôn chỉ, mục đích: "Nước có độc lập, Đạo mới được tự do; yêu đạo phải yêu nước" với khẩu hiệu hành đạo: "Minh Chơn Đạo coi nhiệm vụ kháng chiến cứu nước là nhiệm vụ hành đạo cao nhất của mình, là công quả cao nhất để dâng lên Đức Chí Tôn và Phật, Tiên, Thánh, Thần".

Với khẩu hiệu hành đạo chứa đựng tinh thần yêu nước, hợp lòng dân, được Đảng

Cộng sản Việt Nam lãnh đạo dìu dắt, Cao Đài Minh Chơn Đạo đã hướng dẫn các tín hữu của mình cùng toàn dân lập nhiều thành tích trong hai cuộc kháng chiến.

Năm 1940, Nam Kỳ khởi nghĩa. Chức sắc, chức việc, tín đồ Cao Đài Minh Chơn Đạo ở một số địa phương trong vùng cùng với nhân dân nổi dậy giành chính quyền ở Hòa Tú (Sóc Trăng), Cao Lãnh (Sa Đéc)... Nam Kỳ khởi nghĩa không thành công, thực dân Pháp chìm trong bể máu. Cao Đài Minh Chơn Đạo cùng chung số phận ấy. Hai thánh thất Hòa Tú (Sóc Trăng), Cao Lãnh (Sa Đéc) bị Pháp san bằng. Nhiều tín đồ, chức sắc bị thực dân bắt bớ, tù đầy, giết hại. Pháp ra lệnh đóng cửa tất cả các thánh thất và Tòa thánh Ngọc Minh không được hành đạo.

Sự đàn áp, khủng bố của bọn thực dân Pháp không thể khuất phục được tinh thần yêu nước của đồng bào Nam Bộ và các tín hữu. Toàn Đạo tích cực tham gia phong trào cách mạng, gia nhập Mặt trận Việt Minh, tham gia chính quyền cách mạng, lực lượng vũ trang, đóng góp tiền của cho công cuộc kháng chiến cứu nước. Thành tích nổi bật trong kháng chiến chống Pháp là trận chiến thắng giặc Pháp tại Giồng Bóm, một chiến công oai hùng ngày 15 - 4 - 1946, được ghi nét son trong lịch sử cách mạng Nam Bộ và lịch sử Cao Đài Minh Chơn Đạo. Tại đây 214 chiến sĩ là tín hữu Cao Đài Minh Chơn Đạo đã anh dũng hi sinh góp phần làm nên chiến thắng vẻ vang được Nhà nước công nhận là liệt sĩ.

Để tập hợp lực lượng, thống nhất hành động, Hội Thánh ra thông cáo số 01 (năm 1946), hưởng ứng lời kêu gọi Nam Bộ kháng chiến của Hồ Chủ tịch "Thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định

không chịu làm nô lệ". Nội dung thông cáo nêu:

1. Toàn phái Minh Chơn Đạo đều gia nhập mặt trận Việt Minh, toàn dân đoàn kết theo sự lãnh đạo của Bác Hồ, đánh giặc cứu nước.

2. Mỗi họ đạo chọn chức sắc có năng lực, uy tín, đạo đức tham gia Ủy ban Mặt trận Việt Minh các cấp, tăng cường đoàn kết Đạo - Đời.

3. Các tổ chức bán vũ trang của Minh Chơn Đạo đều gia nhập Ban Quân sự của Mặt trận Việt Minh ở các địa phương, thống nhất thực hiện chủ trương chống Pháp xâm lược. Tất cả các tổ chức này, kể cả chỉ huy chiến đấu, đều phải do Ban Quân sự Việt Minh chỉ đạo.

4. Hội Thánh kêu gọi toàn phái Minh Chơn Đạo Hậu Giang, chức sắc, chức việc và đạo tâm nam nữ, hãy vì Tổ quốc, vì nhơn sanh, vì đạo, mỗi người phải ra sức chiến đấu chống quân xâm lược Pháp để cứu nước, cứu đạo. Hội Thánh xem nhiệm vụ cứu nước, cứu đạo là nhiệm vụ hành đạo cao nhất của mình, để dâng lên Đức Chí Tôn và Phật, Tiên, Thánh, Thần.

Giữa năm 1948, nhân ngày Thương binh 27 - 7, chị em phụ nữ miền Bắc biểu Bác Hồ một chiếc áo sơ mi lụa. Bác Hồ tổ chức đấu giá để gây quỹ thương binh. Liên Hiệp Công đoàn tỉnh Bắc Cạn mua với giá 46.700 đồng. Hay tin này, ông Cao Triều Phát (lúc bấy giờ là Chủ tịch Ủy ban Hiệp Thiên đài) vận động tín đồ Minh Chơn Đạo lạc quyền được số tiền 136.000 đồng (tiền Đông Dương ngân hàng, một đồng bạc lúc đó mua được một gia lúa, một gia lúa nặng 20 kg), để xin mua lại chiếc áo sơ mi Bác Hồ. Ông Bùi Thái Dương thay mặt Tổng Công

đoàn Việt Nam có nhiệm vụ mang áo, thư và ảnh Bác Hồ vào Nam để giao chiếc áo cho Minh Chơn Đạo còn thư và ảnh Bác Hồ gửi tặng ông Cao Triều Phát.

Ngày 14 - 10 - 1948, Đại hội Nhơn Sanh 12 phái Cao Đài ở Đồng Tháp Mười, bầu ông Cao Triều Phát làm Giáo tông. Song ông Phát chưa nhận chức vị cao này và nói còn đang tham gia kháng chiến. Cao Đài 12 phái gồm Minh Chơn Đạo, Chiêu Minh Long Châu, Ban Chính Đạo, Tiên Thiên, Minh Chơn Lý, Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý, Cao Thượng Bửu Tòa, Cao Đài Tây Ninh, Cao Đài Hội Giáo, phái Tuyết Cốc, Chơn Lý Tâm Nguyên, Liên Hòa Tổng Hội Sài Gòn. Hưởng ứng chủ trương của Mặt trận Việt Minh Đại hội Nhơn Sanh đã tuyên bố thành lập Cao Đài Cứu Quốc gồm 11 phái trên (trừ Cao Đài Tây Ninh) do ông Cao Triều Phát làm Hội trưởng. Sau Đại hội Nhơn Sanh, Cao Đài Tây Ninh cũng đã cử đại diện gia nhập Cao Đài Cứu Quốc, do vậy trong tổ chức này đã có đủ 12 phái. Nhờ chủ trương đúng đắn của Việt Minh, Cao Đài 12 phái đoàn kết tạo sức mạnh góp phần cho công cuộc kháng chiến ngày càng lớn mạnh.

Hiệp định Giơnevơ ký kết, Miền Bắc được giải phóng tiến lên CNXH, Miền Nam tiến hành cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc. Cao Đài Minh Chơn Đạo tiếp tục đồng hành với nhân dân Miền Nam đi vào cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Sau hiệp định Giơnevơ, tình hình đã thay đổi. Chủ trương mỗi phái Cao Đài tự lập chi phái của mình để hành đạo và đấu tranh giữ gìn hòa bình, đòi thống nhất đất nước là phù hợp. Để tạo sức mạnh tổng hợp khi có tình huống đấu tranh hòa bình, tổng tuyển cử

làm hậu thuẫn cho chính quyền cách mạng, chức sắc Cao Đài Minh Chơn Đạo đã gặp trực tiếp một số vị chức sắc đứng đầu một số hệ phái Cao Đài để tranh thủ thuyết phục.

Đến tháng Hai năm 1955, khối Liên giao I được thành lập tại Tòa thánh Ngọc Sắc (Cà Mau) gồm đại diện các chức sắc đứng đầu 5 Hội thánh: Minh Chơn Đạo, Tiên Thiên, Chiêu Minh Long Châu, Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý, Cao Thượng Bửu Tòa. Liên giao I thay mặt cho trên 500.000 chức sắc và tín đồ ở khu Tây Nam Bộ, thông qua quy ước 8 điểm:

- Đạo gắn bó với dân tộc, thực hiện tôn chỉ, mục đích cứu khổ nhơn sanh của Đức Chí Tôn.
- Cầu nguyện hòa bình, bảo vệ hòa bình cho quốc thái dân an.
- Đoàn kết giúp đỡ nhau trong việc tu hành, làm lành, làm phải, hết lòng phụng sự nhơn sanh.
- Tương trợ nhau về vật chất lẫn tinh thần trong lúc đồng đạo gặp khó khăn, hoạn nạn.
- Ủng hộ những người tu hành chân chính, bảo vệ tu sĩ.
- Bảo vệ tự do tín ngưỡng.
- Không xen vào công việc nội bộ của nhau.
- Và một điểm nữa quan trọng bậc nhất, thống nhất với nhau bằng miệng không ghi vào văn bản đó là: đạo - đời đoàn kết đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, thống nhất đất nước.

Liên giao I thành lập đúng lúc Mỹ - Diệm gia tăng chiến dịch "Tổ cộng" và "Diệt cộng". Vừa trấn áp phong trào quân chúng, vừa tiêu diệt, thu phục các giáo phái tôn giáo. Ngô Đình Diệm đưa quân tiêu diệt

lực lượng Bình Xuyên, Hòa Hảo, Cao Đài, sau cùng chĩa mũi nhọn tiêu diệt Cao Đài Minh Chơn Đạo, mục tiêu là Tòa thánh Ngọc Sắc (Cà Mau). Ngày 25 - 6 - 1956, chúng bao vây Tòa thánh bắt đi 15 chức sắc, quy tội chứa Việt cộng, tra tấn dã man. Cuộc đấu tranh tiếp diễn ác liệt, chức sắc và tín đồ Cao Đài Minh Chơn Đạo luôn dũng cảm, chịu nhiều hi sinh, nhiều nợ máu xương với chế độ Mỹ - Ngụy.

Ngày 20 - 12 - 1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam ra đời. Đầu tháng 5 năm 1961, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Tây Nam Bộ được Đại hội lập ra, ông Ngô Tâm Đạo được cử làm Ủy viên thư ký (lúc này ông là Chủ quản Hiệp Thiên Đài Minh Chơn Đạo). Đến 1972, Khu ủy Tây Nam Bộ quyết định thành lập Ban Tôn giáo, ông Ngô Tâm Đạo được giao nhiệm vụ làm Trưởng ban.

Cũng nên nhắc lại, người có nhiều công lao đóng góp xây dựng Cao Đài Minh Chơn Đạo tiến bộ đồng hành với dân tộc là ông Cao Triều Phát. Ông Cao Triều Phát là Giáo tông Hội thánh duy nhất Cao Đài Cứu quốc 12 phái, đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ - Ngụy, Tòa thánh Ngọc Sắc (Thới Bình, Cà Mau) là cơ sở cách mạng, là mục tiêu bọn địch bao vây tấn công ác liệt. Một số chức sắc dũng cảm đấu tranh với kẻ thù bảo vệ cơ sở và đã hi sinh oanh liệt: Giáo hữu Trần Ngọc Kỳ, Giáo sư Nguyễn Đức Thành ngã xuống nêu tấm gương sáng cho toàn đạo. Nơi đây, Tỉnh ủy Cà Mau và Khu ủy Tây Nam Bộ đặt xưởng in tài liệu và cơ sở y tế phục vụ cho cách mạng. Có lần bọn địch bao vây bắt 30 chức sắc, cướp máy in

và dụng cụ y tế của ta. Bà con tín đồ kéo nhau lên Sài Gòn đấu tranh đòi thả người, chính quyền đã nhượng bộ thả các chức sắc, nhưng chúng tịch thu máy in của ta. Trong 50 Thánh thất Cao Đài Minh Chơn Đạo nằm ở các tỉnh Tây Nam Bộ, có lúc Mỹ - Ngụy đốt phá hủy diệt 40 Thánh thất.

Chiến tranh diễn ra ngày càng ác liệt ở Miền Nam. Mỹ thấy Ngô Đình Diệm và một số tay sai không còn tác dụng phải thay ngựa giữa dòng. Nguyễn Văn Thiệu, một tên tay sai gian ngoan của Mỹ, quyết lợi dụng tôn giáo cho mục đích phản động. Thiệu dùng mọi thủ đoạn để nắm lại các phái Cao Đài, lấy Cao Đài Tây Ninh làm nòng cốt, đưa Hồ Tấn Khoa thay Phan Khắc Sửu (Phan Khắc Sửu nắm Cao Đài Thống Nhất trong thời kỳ Ngô Đình Diệm). Được sự thống nhất của Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng Tây Nam Bộ, Cao Đài Minh Chơn Đạo xúc tiến lập Liên giao II để tập hợp đông đảo tín hữu các phái Cao Đài đấu tranh với địch, phá âm mưu thống nhất đạo của Cao Đài Tây Ninh mà Mỹ - Thiệu đang chi phối, lợi dụng.

Sau một thời gian vận động, Liên giao II hình thành ngày 11-11-1972, tập hợp đoàn kết 18 chi phái Cao Đài và thông qua quy ước 7 điều:

- Đoàn kết, bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, chống khủng bố các Thánh thất, Thánh tịnh.
- Bảo vệ các tu sĩ, không để bắt lính đưa đi giết người.
- Giúp đỡ nhau, chống khủng bố, bắt bớ các chức sắc, chức việc.
- Không tham gia chính trị, quân sự chống lại Tổ quốc và dân tộc.

- Vận động đồng đạo, đồng bào vùng lên phá thế kìm kẹp, cứu đạo, cứu mình.

- Phát động phong trào cầu nguyện hòa bình, đòi chấm dứt chiến tranh.

- Không thể thống nhất với Cao Đài Tây Ninh, vì Cao Đài Tây Ninh đi ngược lại với tôn chỉ, mục đích cứu khổ nhơn sanh của Tam Kỳ Phổ Độ.

Các phái Cao Đài có đại diện trong Liên giao II gồm: Minh Chơn Đạo, Tiên Thiên, Chiếu Minh Long Châu, Bạch Y Liên Đoàn Chân Lý, Cao Thượng Bửu Sơn, Ban Chính Đạo Đô Thành, Cao Đài Thống Nhất Sài Gòn (phái này của Phan Khắc Sửu, do bất mãn với Nguyễn Văn Thiệu nên gia nhập vào Liên giao II), Giáo hội Cao Đài Thượng Đế Cần Thơ, Hội thánh Giáo hội Bến Tre, Tân hội Thánh Chiếu Minh, Hội thánh Minh Chơn Lý, Hội thánh Giáo hội Tiên Thiên Minh Đức, Nam Thành Thánh Thất Cầu Kho tái lập, Giáo hội Trung ương Tòa thánh Cao Đài Việt Nam Bình Đức, Đại diện Tòa thánh Cao Đài Việt Nam Bến Tranh, Đại diện Hội thánh Truyền giáo Trung - Việt, Đại diện Hội thánh Tiền Giang, Hội thánh Trung ương Trung - Việt.

Bảy điểm nổi bật của Liên giao II đề ra phù hợp với tôn chỉ, mục đích cứu khổ, cứu đạo, phù hợp nguyện vọng, tôn trọng quyền lợi bức thiết của tín đồ, phù hợp đạo - đời nên thu hút đông đảo lực lượng cho phong trào cách mạng góp phần giành thắng lợi cho công cuộc kháng chiến đến ngày toàn thắng 30 - 4 - 1975. Trong giai đoạn này, Liên giao II đã giữ được 15.000 tu sĩ không bị bắt lính và đi lính cho địch. Phong trào cầu nguyện hòa bình, đòi hòa bình, chống chiến tranh lan rộng khắp vùng. Có nơi lực lượng quần chúng tín đồ biểu tình lôi kéo

nhiều sĩ quan binh sĩ địch tham gia. Vận động được Cao Đài Thống Nhất các chi phái Cao Đài của Hồ Tấn Khoa do Nguyễn Văn Thiệu hậu thuẫn.

Từ lịch sử ra đời và phát triển của phái Cao Đài Minh Chơn Đạo qua hai cuộc kháng chiến của dân tộc, chúng tôi rút ra một số nhận xét sau đây:

Cao Đài Minh Chơn Đạo là một phái Cao Đài có đầy đủ các yếu tố của một tôn giáo như: Giáo chủ, giáo lí, giáo luật, lễ nghi, chức sắc, tín đồ, cơ sở thờ tự (khoảng 50 Thánh thất, 40.000 tín đồ).

Hầu hết các chức sắc, tín đồ Cao Đài Minh Chơn Đạo có tinh thần yêu nước. Đặc biệt những người đứng đầu như ông Cao Triều Phát - Giáo tông 12 phái Cao Đài Cứu Quốc là đại biểu Quốc hội Khóa I nước VNDCCH, ông Ngô Tâm Đạo, Chương quản Hiệp Thiên Đài là phó Chủ tịch Thường trực Mặt trận khu Tây Nam Bộ, Nữ Đầu sư Nguyễn Thị Sang là Ủy viên UBMT Khu Tây Nam Bộ và là Ủy viên Ban chấp hành Hội phụ nữ Trung ương giải phóng miền Nam, Khai pháp Đặng Thế Hùng, Chánh văn phòng Ban Tôn giáo vận Khu Tây Nam Bộ, Thượng sanh Hồ Đạo Hạnh, Ủy viên Thư kí kiêm Chánh văn phòng UBMTTQ tỉnh Minh Hải...

Tôn chỉ, Hiến chương và khẩu hiệu hành đạo của Cao Đài Minh Chơn Đạo vừa chứa đựng đầy đủ tâm linh tôn giáo vừa mang bản sắc dân tộc và tính cách mạng. Từ khẩu hiệu hành đạo đó đã tập hợp đông đảo lực lượng tín đồ và quần chúng tin đạo tổ chức hành động đấu tranh với địch bảo vệ đạo, bảo vệ dân, bảo vệ cách mạng, chống thực dân, đế quốc, đòi hòa bình độc lập cho dân tộc. Những đóng góp của Cao Đài Minh

Chơn Đạo với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta thật đáng trân trọng.

Để phát huy hơn nữa vai trò của Cao Đài Minh Chơn Đạo trong giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam nhằm cùng toàn dân thực hiện mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", trong những ngày tháng Ba năm 2001 tại Toà thánh Ngọc Sắc (xã Hồ Thị Kỉ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau) phái Cao Đài Minh Chơn Đạo đã tiến hành Đại hội đại biểu nhơn sanh nhiệm kì 2001 - 2005. Đại hội đánh giá: "Toàn phái Cao Đài Minh Chơn Đạo đã phát huy truyền thống trung thành với Tổ Quốc, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"; Nhất trí thông qua Hiến chương, trong đó nêu rõ: "Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, để tiếp tục sự nghiệp của các vị tiền bối, Cao Đài Minh Chơn Đạo càng phát huy truyền thống phụng đạo, yêu nước; tiếp tục tu hành lập công, bồi đức; gắn bó với dân tộc, lập nhiều thành tích mới để thực hiện thành công tôn chỉ mục đích cứu khổ cứu nạn của Đức Chí Tôn..."⁽²⁾; và suy cử Ban thường trực Hội thánh do cụ Thái Đầu Sư Trần Đức Tăng làm Trưởng ban.

Mong rằng, trong sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hóa đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, toàn phái Cao Đài Minh Chơn Đạo sẽ tiếp tục có những đóng góp mới vào sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo, thực hiện phương châm nước vinh đạo sáng./.

2. Đại hội Đại biểu nhơn sanh Cao Đài Minh Chơn Đạo nhiệm kì 2001 - 2005. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2 - 2001, tr. 73.